

Bản án số: 91/2022/HNGĐ-ST
Ngày 18 – 4 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Đỗ Biên Ai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1975; Cư trú tại: Ấp T A N B, xã T A K N, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn V, sinh năm 1968; Cư trú tại: Ấp T A N B, xã T A K N, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Ph và ông Ngô Văn V thống nhất trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Ph và ông V chung sống với nhau vào năm 1993, hôn nhân tự nguyện, không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau thậm chí có đánh nhau, mâu thuẫn được gia đình hai bên hàn gắn nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng bốn năm. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn gắn bó yêu thương, mỗi người đều có cuộc sống riêng. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà Ph yêu cầu được ly hôn, ông V đồng ý.

- Về con chung: Có hai con chung tên Ngô Bích Th, sinh năm 1994 và Ngô Diễm M, sinh năm 2001. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên bà Ph và

ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Ph và ông V xác định tự thỏa thuận xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Bà Ph và ông V xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Ph và ông Ngô Văn V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Ph và ông V chung sống vào năm 1993 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm sống và cãi nhau. Thời gian vợ chồng đã ly thân bốn năm nhưng vẫn không hàn gắn đoàn tụ được.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay ông, bà đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, bà Ph và ông V không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Bà Ph và ông V xác định tự thỏa thuận xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là đúng quy định.

[5] Về các vấn đề khác: Bà Ph và ông V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Ph và ông Ngô Văn V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Ph phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012261 ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD (đã nộp xong).

3. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐD;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Trúc